

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 963 /QĐ-UBND

An Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000

**Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và Khu Hành chính,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11 tháng 8 năm 2010 của Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và khu Hành chính, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh một phần đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và khu Hành chính, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 21/TTr-SXD ngày 28 tháng 3 năm 2016 của Sở Xây dựng về việc thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và khu Hành chính, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và khu Hành chính, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Về vị trí, giới hạn khu vực quy hoạch: Thuộc phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên. Có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp kênh Rạch Giá Long Xuyên.
- Phía Tây giáp đường Nguyễn Hoàng.
- Phía Nam giáp đường Hà Hoàng Hổ và rạch Ông Mạnh.
- Phía Đông giáp rạch Long Xuyên.

2. Tính chất:

- Là khu hành chính tập trung của tỉnh và của thành phố Long Xuyên;
- Là khu ở, khu tái định cư và một phần dân cư hiện hữu cải tạo xây chen; khu nhà ở xã hội; đồng thời kết hợp một số công trình công cộng, văn hóa, giáo dục, dịch vụ thương mại...

3. Qui mô :

- Đất đai: 59 ha.
- Dân số: Khoảng 10.500 người.

4. Nội dung điều chỉnh:

- Điều chỉnh lô đất ở số A22 và A23 thành 02 khu đất được phân chia theo tuyến đường số 16a, lộ giới 12m (3-6-3) để bố trí lại lô đất A22 theo chiều dọc cặp đường Trần Quang Diệu; bố trí Bảo hiểm xã hội tỉnh, quy mô 0,4ha, ký hiệu (25) và trường Tiểu học Triệu Thị Trinh, quy mô khoảng 0,5ha, ký hiệu (14).

- Điều chỉnh khu đất bố trí tòa nhà hành chính và Công ty sở xố kiến thiết thành 02 khu đất được phân chia theo tuyến đường số 20a, lộ giới 14m (3-8-3) để bố trí các công trình gồm: Công trình công cộng - Trụ sở làm việc, ký hiệu (2a), (2b); Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Khu vực phát triển đô thị tỉnh, ký hiệu (26); Công ty sở xố kiến thiết, ký hiệu (3).

- Điều chỉnh mở rộng Tòa án tỉnh, diện tích 1,49ha, ký hiệu (21a).

- Điều chỉnh vị trí trường Mẫu giáo Hoa Phượng tiếp giáp khu nhà vườn và các đường số 08, số 14, số 15, diện tích 0,55ha, ký hiệu (15).

- Điều chỉnh vị trí trường Trung học cơ sở tiếp giáp Sở Tài nguyên và Môi trường và các đường 08, số 12, số 14, diện tích 1,19ha, ký hiệu (24).

5. Quy hoạch sử dụng đất:

Các nội dung điều chỉnh được cập nhật và phân chia thành các khu chức năng như sau:

5.1. Công trình nhà ở:

- Khu dân cư hiện trạng cải tạo: Bố trí dọc đường Bùi Văn Danh, Hà Hoàng Hổ, rạch Long Xuyên, rạch Ông Mạnh.

- Khu dân cư xây mới và tái định cư: Bố trí phía Bắc, hai bên đường Trần Quang Diệu nối dài; gần cầu Nguyễn Thái Học;

- Khu dân cư nhà vườn: Bố trí gần trường Mẫu giáo Hoa Phượng và trụ sở Sở Nội vụ.

- Khu nhà ở xã hội: Bố trí gần cầu Tôn Đức Thắng.

5.2. Khối các cơ quan hành chính cấp tỉnh: Gồm trụ sở: Đất CTCT - Trụ sở làm việc (2a), (2b); Trụ sở Công ty sở xố kiến thiết An Giang (3); Trụ sở Viettel (4); Sở Khoa học Công nghệ (5); Sở Tư pháp (6); Trung tâm lưu trữ (7); Ban Quản lý Khu kinh tế (8); Trung tâm kiểm định xây dựng - Sở Xây dựng (9); Sở Nội vụ (10) (gồm: Ban thi đua khen thưởng Ban Tôn giáo); Ban Dân tộc (11); Công ty MTV khai thác thủy lợi (12); Sở TN&MT và các cơ quan trực thuộc (13) (gồm: Chi cục Bảo vệ Môi trường, Quỹ Bảo vệ Môi trường, Chi cục Quản lý đất đai, Trung tâm thẩm định TNMT); Ngân hàng chính sách xã hội (20); Tòa án tỉnh (21a); Thi hành án (21b); Sở Lao động thương binh xã hội (22); Sở Xây dựng (23); Bảo hiểm xã hội (25); Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Khu vực phát triển đô thị (26).

5.3. Khối các cơ quan hành chính cấp thành phố: Gồm Thành ủy thành phố Long Xuyên; HĐND-UBND và các ban ngành TPLX (1).

5.4. Khối các công trình giáo dục:

- Trường Quốc tế GIS (16)
- Trường tiểu học Triệu Thị Trinh (14)
- Trường mẫu giáo Hoa Phượng (15)
- Trường Trung học cơ sở (24).

5.5. Các công trình khác:

- Công ty may Mỹ An (19): Giữ nguyên tại vị trí hiện hữu .
- Chùa Phước Hậu (18), giữ nguyên tại vị trí hiện hữu.

5.6. Công viên cây xanh: Xây dựng công viên cây xanh xen lẫn trong khu ở và dọc theo rạch Long Xuyên.

Bảng cân bằng đất

STT	Tên loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	ĐẤT Ở	23,04	39,04
	- Nhà ở hiện trạng cải tạo (B1), (B2), (B3),...(B9)	12,46	
	- Dân cư mới + tái định cư (A1), (A2), (A3),...(A25)	9,01	
	- Nhà vườn (C)	0,59	
	- Nhà ở xã hội (Xh)	0,98	
2	CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG + DV TM	11,60	19,66
	- Thành Ủy + UBND TP LX và các ban ngành (1)	4,46	
	- Đất CTCT – Trụ sở làm việc (2a)	1,09	

	- Đất CTCT – Trụ sở làm việc (2b)	0,40	
	- Trụ sở Công ty sở xố kiến thiết An Giang (3)	0,67	
	- Trụ sở Viettel (4)	0,24	
	- Sở Khoa học Công nghệ (5)	0,13	
	- Sở Tư pháp (6)	0,15	
	- Trung tâm lưu trữ (7)	0,17	
	- BQL Khu kinh tế (8)	0,10	
	- Trung tâm kiểm định - Sở Xây dựng (9)	0,14	
	- Sở Nội vụ (10)	0,18	
	- Ban Dân tộc (11)	0,08	
	- Công ty MTV khai thác thủy lợi (12)	0,10	
	- Sở TN&MT và các cơ quan trực thuộc (13)	0,40	
	- Công ty TNHH may xuất khẩu Mỹ An (19)	0,28	
	- Ngân hàng chính sách xã hội (20)	0,16	
	- Tòa Án tỉnh (21a)	1,49	
	- Thi hành án (21b)	0,46	
	- Sở Lao động thương binh xã hội (22)	0,17	
	- Sở Xây dựng (23)	0,17	
	- Bảo hiểm xã hội (25)	0,40	
	- BQLDA ĐTXD & Khu vực phát triển đô thị (26)	0,15	
3	GIÁO DỤC	4,14	7,01
	- Trường tiểu học Triệu Thị Trinh (14)	0,50	
	- Trường mẫu giáo Hoa Phượng (15)	0,55	
	- Trường Quốc tế GIS (16)	1,90	
	- Trường trung học cơ sở (24)	1,19	
4	CÔNG VIÊN CÂY XANH	1,87	3,17
	- Cây xanh tập trung ven sông	1,20	
	- Cây xanh đường giao thông	0,67	
5	ĐẤT TÔN GIÁO (chùa Phước Hậu)	0,37	0,63
6	ĐẤT GIAO THÔNG	17,99	30,49
	TỔNG CỘNG	59,00	100,00

6. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Không gian kiến trúc cảnh quan được nhấn mạnh trên các trục chính đường Nguyễn Thái Học nối dài, đường Trần Quang Diệu, đường Nguyễn Hoàng và cảnh quan dọc theo rạch Long Xuyên.

7. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

7.1. San nền:

Chống lũ triệt để với cao trình san lấp +3.1m so với hệ cao độ quốc gia. Đối với khu vực hiện trạng giữ nguyên cao độ, chỉ san lấp cục bộ trong quá trình cải tạo.

7.2. Giao thông:

Bảng thống kê hệ thống giao thông

TT	TÊN ĐƯỜNG	CHIỀU DÀI	MẶT CẮT	DIỆN TÍCH (ha)			LỘ GIỚI (m)	KHOẢNG LÙI (m)
				LỀ	LÒNG	LỀ		
1	ĐƯỜNG HÀ HOÀNG HỒ	140	1-1	6	14	6	26	5-5
2	ĐƯỜNG BÙI VĂN DANH	1440	7-7	3	7	5	15	
3	ĐƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU	922					20,5	
	Đoạn từ rạch Long Xuyên đến đường số 12	367	4b-4b	5	10,5	5	20,5	
	Đoạn từ đường số 12 đến đường số 14	91	4a-4a	5	10,5	5	20,5	0-6
	Đoạn từ đường số 14 đến đường Nguyễn Thái Học	362	4-4	5	10,5	5	20,5	6-6
	Đoạn từ Nguyễn Thái Học đến rạch Ông Mạnh, Công trình công cộng lùi 6m	101	4b-4b	5	10,5	5	20,5	
4	ĐƯỜNG NGUYỄN THÁI HỌC	482					40	
	Đoạn từ Nguyễn Hoàng đến đường Trần Quang Diệu	279	2-2	5	5-3-14 -3-5	5	40	10-10
	Đoạn từ Trần Quang Diệu đến cầu Nguyễn Thái Học	203	2a-2a	5	5-3-14 -3-5	5	40	
5	ĐƯỜNG NGUYỄN HOÀNG	885					34	
	Đoạn từ đường số 14 đến đ. số 16	387	3-3	5	10,5-3 -10,5	5	34	0-10
	Đoạn dẫn vào cầu Tôn Đức Thắng	50	3b-3b	3	6-1-9-2 -9-1-6	3	40	
	Đoạn còn lại	334	3a-3a	3	10,5-3 -10,5	3	34	
6	ĐƯỜNG SỐ 2,4,5,6,6a,6b,7,7a,7b	1255	6-6	3	6	3	12	
7	ĐƯỜNG SỐ 3	282					12	
	Đoạn từ đường số 08 đến đ. số 11	143	6a-6a	3	6	3	12	0-3
	Đoạn từ đường số 11 đến đ. số 12	137	6-6	3	6	3	12	
8	ĐƯỜNG SỐ 8	900					13	
	Đoạn từ đường số 15 đến đường số 12	194	5a-5a	3	7	3	13	6-0

	Đoạn từ đường số 12 đến cầu Tôn Đức Thắng (lùi 6m tại các CTCC)	710	5b-5b	3	7	3	13	
9	ĐƯỜNG SỐ 9,10,13	600	6-6	3	6	3	12	
10	ĐƯỜNG SỐ 11	551					13	
	Đoạn ngang nhà ở Xã Hội	94	5a-5a	3	7	3	13	6-0
	Đoạn từ đường số 3 đến đường Bùi Văn Danh	457	5b-5b	3	7	3	13	
11	ĐƯỜNG SỐ 12	480					13	
	Đoạn từ Nguyễn Hoàng đến đường Trần Quang Diệu	248	5b-5b	3	7	3	13	
	Đoạn Trần Quang Diệu đến đ. số 8	232	5a-5a	3	7	3	13	6-0
12	ĐƯỜNG SỐ 14	456					13	
	Đoạn từ Nguyễn Hoàng đến đường Trần Quang Diệu	248	5a-5a	3	7	3	13	6-0
	Đoạn Trần Quang Diệu đến đ. số 8	208	5-5	3	7	3	13	6-6
13	ĐƯỜNG SỐ 15	496	5-5	3	7	3	13	6-6
	Đoạn nhà hiện trạng	65	5b-5b	3	7	3	13	
14	ĐƯỜNG SỐ 16a	94	6a-6a	3	6	3	12	0-6
15	ĐƯỜNG SỐ 16	150	8a-8a	2,5	5	2,5	10	0-6
16	ĐƯỜNG SỐ 17,18,19	374	8-8	2,5	5	2,5	10	
17	ĐƯỜNG SỐ 20a	168	5c-5c	3	8	3	14	6-6
18	ĐƯỜNG SỐ 20	377					10	
	Đoạn từ đường số 19 đến đ. số 16	130	8-8	2,5	5	2,5	10	
	Đoạn từ đường số 16 đến đường Trần Quang Diệu	247	8b-8b	2,5	5	2,5	10	0-3
19	ĐƯỜNG CẤP R. LONG XUYÊN	1076	9-9		5	3	8	2
20	ĐƯỜNG CẤP R. ÔNG MẠNH	612	10-10	1,5	4	-	5,5	2,5
21	Đường hẻm trong khu ở						2 ÷ 4	
		11740			17,99			

7.3. *Cấp nước*: Sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước Bình Đức thông qua các tuyến ống chính trên đường Hà Hoàng Hổ, Nguyễn Hoàng, Nguyễn Thái Học nối dài dẫn vào khu quy hoạch.

7.4. *Cấp điện*:

Điện lưới quốc gia đấu nối mạng trung thế 22KV trên đường Hà Hoàng Hổ dẫn vào khu qui hoạch.

7.5. *Thoát nước*: giải pháp thoát nước riêng.

- Nước thải tại khu vực quy hoạch được đấu nối với hệ thống thoát nước thải chung của thành phố đã và đang triển khai xây dựng.

- Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại tại từng công trình sẽ được thu gom đổ vào các tuyến cống đưa về xử lý tập trung của thành phố.

- Nước mưa được thu gom thông qua các tuyến cống đặt ngầm theo các trục giao thông thoát ra sông Long Xuyên.

7.6. *Thông tin liên lạc*: sử dụng tổng đài thành phố Long Xuyên đầu nối từ tuyến cáp hiện hữu trên đường Hà Hoàng Hổ dẫn vào khu vực quy hoạch.

7.7. *Quản lý chất thải rắn - Vệ sinh môi trường*:

- Rác thải được thu gom hàng ngày bằng xe chuyên dùng đưa về khu xử lý chung của thành phố;

- Nghĩa trang: sử dụng nghĩa trang thành phố tại phường Mỹ Hòa.

7.8. *Cây xanh*:

- Hệ thống cây xanh đường phố trồng trên toàn bộ vỉa hè các tuyến phố là loại cây bóng mát tán tròn, phải thiết kế hợp lý để có được tác dụng trang trí, phối kết kiến trúc, tạo cảnh quan đường phố, cải tạo vi khí hậu, vệ sinh môi trường, chống nóng, không gây độc hại, nguy hiểm cho khách bộ hành, an toàn giao thông và không ảnh hưởng tới các công trình hạ tầng đô thị.

- Cây xanh trồng trên vỉa hè phải chọn:

+ Cây có thân thẳng, gỗ dai, không bị giòn gãy bất thường, tán lá gọn, thân cây không có gai, có độ phân cành cao.

+ Lá cây có bản rộng để tăng cường quá trình quang hợp, tăng hiệu quả làm sạch môi trường.

8. Đánh giá môi trường chiến lược:

8.1. Kiểm soát ô nhiễm môi trường:

a. Môi trường không khí: Nguồn gây ô nhiễm chủ yếu là bụi, các khí thải CO, NO₂, SO₂... phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và trong quá trình thi công khi thực hiện quy hoạch...

b. Môi trường nước: Ô nhiễm nước từ các chất thải được thải ra lưu vực các sông, rạch mà chưa qua xử lý đúng mức; các loại phân bón hoá học và thuốc trừ sâu ngấm vào nguồn nước ngầm và nước ao hồ; nước thải sinh hoạt được thải ra từ các khu dân cư ven sông rạch gây ô nhiễm.

c. Môi trường chất thải rắn: chủ yếu là rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày của người dân từ các khu nhà ở, các công trình thương mại dịch vụ.

8.2. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm:

- Cần phải có một hệ thống quan trắc đồng bộ, kiểm tra, giám sát định kỳ việc tuân thủ các tiêu chuẩn phát thải đối với các doanh nghiệp.

- Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải trước khi thải ra sông, kênh, rạch. Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ → dẫn về khu xử lý nước thải tập trung của thành phố trước khi xả ra sông rạch.

- Kiện toàn hệ thống quản lý chất thải rắn của đô thị từ khâu thu gom, vận chuyển đến khâu xử lý.

9. Thiết kế đô thị: Các nội dung thiết kế đô thị về mật độ xây dựng, tầng cao tối đa, chỉ giới xây dựng,... được quy định cụ thể theo bản Quy định quản lý xây dựng kèm theo đồ án quy hoạch được phê duyệt.

10. Các dự án ưu tiên đầu tư:

- Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các khu nhà tái định cư;
- Hoàn chỉnh nhà ở xã hội, hạ tầng kỹ thuật và công trình tiện ích cho nhà ở xã hội;
- Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đường Trần Quang Diệu, đường số 8;
- Đầu tư xây dựng đường số 20, 20a kết nối đường Trần Quang Diệu;
- Các công trình dọc theo đường Nguyễn Hoàng, Nguyễn Thái Học, đường Trần Quang Diệu.

Điều 2. Quyết định này thay thế các Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 12/4/2013 và Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Điều 3. Ban hành kèm theo quyết định này là bản Quy định quản lý kèm theo đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và Khu Hành chính, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điều 4. Giao cho Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên:

1. Tổ chức công bố đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và khu Hành chính, thành phố Long Xuyên để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

2. Chỉ đạo việc thực hiện đồ án điều chỉnh quy hoạch khu tỷ lệ 1/2000 Khu Dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và Khu Hành chính, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành theo đúng quy hoạch và pháp luật.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc sở Kế hoạch & Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *Đã*

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD, KT.



CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh

**QUY ĐỊNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG
THEO ĐỒ ÁN ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000
KHU DÂN CƯ BẮC HÀ HOÀNG HỔ VÀ KHU HÀNH CHÍNH,
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 6 tháng 4 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**PHẦN I:
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng áp dụng, phân công quản lý thực hiện:

1.1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân ở nước ngoài có liên quan đến hoạt động quy hoạch xây dựng trong phạm vi đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hổ và Khu Hành chính, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đã được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt tại Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2016.

1.2. Căn cứ vào hồ sơ đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hổ và Khu Hành chính, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được duyệt và các quy định tại bảng quy định này, UBND thành phố Long Xuyên chỉ đạo tổ chức thực hiện và quản lý xây dựng theo quyền hạn, trách nhiệm được giao; Thỏa thuận địa điểm, tổ chức cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp, hướng dẫn việc triển khai các dự án đầu tư, thỏa thuận các giải pháp kiến trúc, quy hoạch cho các công trình cải tạo và xây dựng theo đúng quy hoạch và pháp luật.

Điều 2. Vị trí, quy mô, tính chất, dân số khu vực lập quy hoạch:

2.1. Vị trí:

Thuộc phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên. Có tứ cận như sau:

- Phía Bắc giáp kênh Rạch Giá Long Xuyên.
- Phía Tây giáp đường Nguyễn Hoàng.
- Phía Nam giáp đường Hà Hoàng Hổ và rạch Ông Mạnh.
- Phía Đông giáp rạch Long Xuyên.

2.2. Qui mô:

- Đất đai: 59 ha.
- Dân số: khoảng 10.500 người.

2.3. Tính chất:

- Là khu Hành chính tập trung của tỉnh và thành phố Long Xuyên;
- Là khu ở, khu tái định cư và một phần dân cư hiện hữu cải tạo xây chen; khu nhà ở xã hội; đồng thời kết hợp một số công trình công cộng, văn hóa, giáo dục, dịch vụ thương mại...

Bảng cân bằng đất

STT	Tên loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	ĐẤT Ở	23,04	39,04
	- Nhà ở hiện trạng cải tạo (B1), (B2), (B3),....(B9)	12,46	
	- Dân cư mới + tái định cư (A1), (A2), (A3),...(A25)	9,01	
	- Nhà vườn (C)	0,59	
	- Nhà ở xã hội (Xh)	0,98	
2	CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG + DV TM	11,60	19,66
	- Thành Ủy + UBND TP LX và các ban ngành (1)	4,46	
	- Đất CTCT – Trụ sở làm việc (2a)	1,09	
	- Đất CTCT – Trụ sở làm việc (2b)	0,40	
	- Trụ sở Công ty sở xố kiến thiết An Giang (3)	0,67	
	- Trụ sở Viettel (4)	0,24	
	- Sở Khoa học Công nghệ (5)	0,13	
	- Sở Tư pháp (6)	0,15	
	- Trung tâm lưu trữ (7)	0,17	
	- BQL Khu kinh tế (8)	0,10	
	- Trung tâm kiểm định - Sở Xây dựng (9)	0,14	
	- Sở Nội vụ (10)	0,18	
	- Ban Dân tộc (11)	0,08	
	- Công ty MTV khai thác thủy lợi (12)	0,10	
	- Sở TN&MT và các cơ quan trực thuộc (13)	0,40	
	- Công ty TNHH may xuất khẩu Mỹ An (19)	0,28	
	- Ngân hàng chính sách xã hội (20)	0,16	
	- Tòa Án tỉnh (21a)	1,49	
	- Thi hành án (21b)	0,46	
	- Sở Lao động thương binh xã hội (22)	0,17	
	- Sở Xây dựng (23)	0,17	
	- Bảo hiểm xã hội (25)	0,40	
	- BQL dự án ĐTXD và Khu vực phát triển đô thị (26)	0,15	
3	GIÁO DỤC	4,14	7,01
	- Trường tiểu học Triệu Thị Trinh (14)	0,50	
	- Trường mẫu giáo Hoa Phượng (15)	0,55	
	- Trường Quốc tế GIS (16)	1,90	
	- Trường trung học cơ sở (24)	1,19	

4	CÔNG VIÊN CÂY XANH	1,87	3,17
	- Cây xanh tập trung ven sông	1,20	
	- Cây xanh đường giao thông	0,67	
5	ĐẤT TÔN GIÁO (chùa Phước Hậu)	0,37	0,63
6	ĐẤT GIAO THÔNG	17,99	30,49
	TỔNG CỘNG	59,00	100,00

PHẦN II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định về các khu ở:

3.1. Nhà hiện trạng cải tạo: ký hiệu (B1), (B2),...(B9)

- Diện tích đất : 12,46 ha.
- Mật độ xây dựng theo Quy chuẩn xây dựng như sau:
 - + 40m² - 80m²/lô đất : MĐXD 100%
 - + >80m² - 100m²/lô đất : MĐXD 90%
 - + >100m² - 200m²/lô đất : MĐXD 80%
 - + >200m²/lô đất : MĐXD 70%
- Tầng cao tối đa:
 - + 5 tầng.
 - + 3 tầng {đối với lô (B9) cặp theo rạch Long Xuyên}.
 - + 2 tầng (đối với nhà có diện tích dưới 40m², có chiều rộng mặt tiền ≤ 3m và chiều sâu so với chỉ giới xây dựng ≤ 3m).
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : ≥ 5m (đối với đường Hà Hoàng Hổ).
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : ≥ 2,5m (đối với đường cặp rạch Ông Mạnh).
 - + Cách ranh đất lân cận : ≥ 2m (đối với đường cặp rạch Long Xuyên).
 - + Trùng chỉ giới đường đỏ các đường còn lại.

3.2. Nhà ở liên kế + tái định cư: ký hiệu (A1), (A2),..., (A25)

- Diện tích đất : 9,01 ha
- Mật độ xây dựng tối đa : 90%
- Tầng cao tối đa : 5 tầng.
- Chỉ giới xây dựng : Trùng chỉ giới đường đỏ.

3.3. Nhà vườn: ký hiệu (C)

- Diện tích đất : 0,59 ha
- Mật độ xây dựng tối đa : 50%
- Tỷ lệ cây xanh tối thiểu : 20%
- Tầng cao tối đa : 3 tầng.
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : ≥ 6m (đối với các đường số 14, số 15).

+ Cách ranh đất phía sau : $\geq 2\text{m}$ (chỉ với ranh đất phía sau nhà).

3.4. Nhà ở xã hội: ký hiệu (Xh)

- Diện tích đất : 0,98 ha

- Mật độ xây dựng tối đa : 50%

- Tỷ lệ cây xanh tối thiểu : 20%

- Tầng cao tối đa : 10 tầng.

- Chỉ giới xây dựng:

+ Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 16\text{m}$ (đối với đường Nguyễn Hoàng).

+ Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 6\text{m}$ (đối với đường số 08, số 11).

+ Cách ranh đất lân cận : $\geq 3\text{m}$ (đối với đường số 03).

Điều 4. Quy định đối với các công trình công cộng:

4.1. Thành ủy-UBND thành phố Long Xuyên và các ban ngành: ký hiệu

(1)

- Diện tích khu đất : 4,46 ha

- Mật độ xây dựng tối đa : 35%

- Tầng cao tối đa : 5 tầng

- Chỉ giới xây dựng:

+ Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 10\text{m}$ (đối với đường Nguyễn Thái Học và đường Nguyễn Hoàng).

+ Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 6\text{m}$ (đối với đường Trần Quang Diệu và đường số 15).

4.2. Công trình công cộng – Trụ sở làm việc: ký hiệu (2a), (2b)

- Diện tích đất : (2a) 1,09ha ; (2b) 0,4ha

- Mật độ xây dựng tối đa : 50%

- Tầng cao tối đa : Được xem xét cấp chứng chỉ quy hoạch theo tính chất, chức năng và quy mô diện tích đất.

- Chỉ giới xây dựng:

+ Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 10\text{m}$ (đối với đường Nguyễn Thái Học và đường Nguyễn Hoàng).

+ Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 6\text{m}$ (đối với các đường số 16, 20, 20a).

+ Cách ranh đất lân cận : $\geq 2\text{m}$ (đối với công trình chính).

4.3. Công ty Xổ số kiến thiết: ký hiệu (3)

- Diện tích đất : 0,67ha

- Mật độ xây dựng tối đa : 50%

- Tầng cao tối đa : 10 tầng.

- Chỉ giới xây dựng:

+ Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 10\text{m}$ (đối với đường Nguyễn Hoàng).

- + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 6m$ (đối với các đường số 16, 20a).
- + Cách ranh đất lân cận : $\geq 2m$ (đối với công trình chính).

4.4. Trụ sở Viettel: ký hiệu (4)

- Diện tích đất : 0,24ha
- Mật độ xây dựng tối đa : 60%
- Tầng cao tối đa : 20 tầng.
- Hệ số sử dụng đất tối đa : 6 lần
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 10m$ (đối với đường Nguyễn Thái Học).
 - + Cách ranh đất lân cận : $\geq 2m$ (đối với công trình chính).

4.5. Sở Khoa học Công nghệ, Sở Tư pháp: ký hiệu (5), (6)

- Diện tích đất : 0,13ha ; 0,15ha.
- Mật độ xây dựng tối đa : 50%
- Tầng cao tối đa : 5 tầng.
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 10m$ (đối với đường Nguyễn Thái Học).
 - + Cách ranh đất lân cận : $\geq 2m$ (đối với công trình chính).

4.6. Trung tâm lưu trữ: ký hiệu (7)

- Diện tích đất : 0,17ha.
- Mật độ xây dựng tối đa : 45%
- Tầng cao tối đa : 9 tầng.
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 10m$ (đối với đường Nguyễn Thái Học).
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 6m$ (đối với đường Trần Quang Diệu và đường số 20).
 - + Cách ranh đất lân cận : $\geq 2m$ (đối với công trình chính).

4.7. Ban Quản lý khu Kinh tế, Trung tâm Tư vấn & Kiểm định XD, Ban Quản lý dự án ĐTXD và Khu vực phát triển đô thị: ký hiệu (8), (9), (26)

- Diện tích đất : 0,10ha ; 0,14ha ; 0,15ha.
- Mật độ xây dựng tối đa : 50%
- Tầng cao tối đa : 5 tầng.
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 6m$ (đối với đường số 20a).
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 3m$ (đối với đường số 20).
 - + Cách ranh đất lân cận : $\geq 2m$ (đối với công trình chính).

4.8. Sở Nội vụ, Ban Dân tộc: ký hiệu (10), (11)

- Diện tích đất : 0,18ha ; 0,08ha.
- Mật độ xây dựng tối đa : 50%

- Tầng cao tối đa : 5 tầng.
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 6m$ (đối với đường Trần Quang Diệu và đường số 15).
 - + Cách ranh đất lân cận : $\geq 2m$ (đối với công trình chính).

4.9. Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi: ký hiệu (12)

- Diện tích đất : 0,10ha.
- Mật độ xây dựng tối đa : 50%
- Tầng cao tối đa : 7 tầng.
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 6m$ (đối với đường Trần Quang Diệu và đường số 14).
 - + Cách ranh đất lân cận : $\geq 2m$ (đối với công trình chính).

(13) **4.10. Sở Tài nguyên & Môi trường và các cơ quan trực thuộc:** ký hiệu

- Diện tích đất : 0,4ha.
- Mật độ xây dựng tối đa : 50%
- Tầng cao tối đa : 5 tầng.
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 6m$ (đối với đường Trần Quang Diệu và đường số 12, số 14).
 - + Cách ranh đất lân cận : $\geq 2m$ (đối với công trình chính).

4.11. Ngân hàng chính sách xã hội: ký hiệu (20)

- Diện tích đất : 0.16ha
- Mật độ xây dựng tối đa : 50%
- Tầng cao tối đa : 5 tầng.
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 6m$ (đối với đường Trần Quang Diệu và đường số 14).
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 3m$ (đối với đường số 5).
 - + Cách ranh đất lân cận : $\geq 2m$ (đối với công trình chính).

4.12. Bảo hiểm xã hội: ký hiệu (25)

- Diện tích đất : 0.40ha
- Mật độ xây dựng tối đa : 40%
- Tầng cao tối đa : 7 tầng.
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 6m$ (đối với các đường số 8, số 10, số 16a).
 - + Cách ranh đất lân cận : $\geq 2m$ (đối với công trình chính).

4.13. Tòa án tỉnh, Thị hành án, Sở Lao động thương binh xã hội, Sở Xây dựng: ký hiệu (21a), (21b), (22), (23).

- Diện tích đất : 1,49ha ; 0,46ha ; 0,17ha ; 0,17ha.
- Mật độ xây dựng tối đa : 50%
- Tầng cao tối đa : 5 tầng.
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 6m$ (đối với đường Trần Quang Diệu, đường số 15).
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 3m$ (đối với hẻm tiếp giáp).
 - + Cách ranh đất lân cận : $\geq 2m$ (đối với công trình chính).

4.14. Công ty TNHH May xuất khẩu Mỹ An: ký hiệu (19)

- Mật độ xây dựng tối đa: 60%
- Tầng cao tối đa: 5 tầng.
- Chỉ giới xây dựng: Cách chỉ giới đường đỏ đường Hà Hoàng Hồ $\geq 5m$.

Điều 5. Quy định đối với các công trình giáo dục:

5.1. Trường tiểu học Triệu Thị Trinh: ký hiệu (14)

- Diện tích đất : 0.50ha
- Mật độ xây dựng tối đa : 40%
- Mật độ cây xanh tối thiểu : 30%
- Tầng cao tối đa : 3 tầng.
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 6m$ (đối với các đường số 7, số 8, số 10).
 - + Cách ranh đất lân cận : $\geq 2m$ (đối với công trình chính).

5.2. Trường mẫu giáo Hoa Phượng: ký hiệu (15)

- Diện tích đất : 0.55ha
- Mật độ xây dựng tối đa : 40%
- Mật độ cây xanh tối thiểu : 30%
- Tầng cao tối đa : 3 tầng.
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 6m$ (đối với các đường số 8, số 14, số 15).
 - + Cách ranh đất lân cận : $\geq 2m$ (đối với công trình chính).

5.3. Trường Trung học cơ sở: ký hiệu (24)

- Diện tích đất : 1,19ha
- Mật độ xây dựng tối đa : 40%
- Mật độ cây xanh tối thiểu : 30%
- Tầng cao tối đa : 4 tầng.
- Chỉ giới xây dựng:

- + Cách chỉ giới đường đỏ : $\geq 6m$ (đối với các đường số 8, số 12, số 14).
- + Cách ranh đất lân cận : $\geq 2m$ (đối với công trình chính).

5.4. Trường Quốc tế Gis: (16) theo dự án và tổng mặt bằng được phê duyệt.

Điều 6. Quy định về công trình Tôn giáo: ký hiệu (Tg)

Giữ nguyên hiện trạng chùa Phước Hậu hiện hữu.

Điều 7. Quy định về cây xanh:

- Cây xanh đường phố - cách ly phải thiết kế hợp lý để có được tác dụng trang trí, phân cách, chống bụi, chống ồn, phối kết kiến trúc, tạo cảnh quan đường phố, cải tạo vi khí hậu, vệ sinh môi trường, chống nóng, không gây độc hại, nguy hiểm cho khách bộ hành, an toàn giao thông và không ảnh hưởng tới các công trình hạ tầng đô thị. Cây xanh đường phố - cách ly phải trồng đồng bộ khi thi công hệ thống kỹ thuật hạ tầng.

- Cây xanh trồng trên vỉa hè phải chọn:

+ Cây có thân thẳng, gỗ dai để phòng bị giòn gãy bất thường, tán lá gọn, thân cây không có gai, có độ phân cành cao.

+ Lá cây có bản rộng để tăng cường quá trình quang hợp, tăng hiệu quả làm sạch môi trường.

Điều 7. Quy định hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

7.1. San nền - thoát nước mưa

a./ San nền: Chống lũ triệt để với cao trình san lấp +3.1m so với hệ cao độ quốc gia. Đối với khu vực hiện trạng giữ nguyên cao độ, chỉ san lấp cục bộ trong quá trình cải tạo.

b./ Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa riêng. Nước mưa được thu gom từ trong nền đất dẫn ra hệ thống cống tròn BTCT đặt dọc theo mạng lưới đường giao thông trên các trục đường chính thoát ra rạch Long Xuyên.

- Trên tất cả các tuyến đường quy hoạch mới đều thiết kế các tuyến cống nước mưa với đường kính cống từ D600- D1200.

- Cống được thiết kế đặt trên hè, chạy dọc theo các tuyến đường để thu nước từ công trình và mặt đường, trên từng tuyến bố trí các cửa thu nước.

7.2. Giao thông:

Bảng thống kê hệ thống giao thông

TT	TÊN ĐƯỜNG	CHIỀU DÀI	MẶT CÁT	DIỆN TÍCH (ha)			LỘ GIỚI (m)	KHOẢNG LỬI (m)
				LỀ	LÒNG	LỀ		
1	ĐƯỜNG HÀ HOÀNG HỒ	140	1-1	6	14	6	26	5-5
2	ĐƯỜNG BUI VĂN DANH	1440	7-7	3	7	5	15	
3	ĐƯỜNG TRẦN QUANG DIỆU	922					20,5	
	Đoạn từ rạch Long Xuyên đến	367	4b-4b	5	10,5	5	20,5	

	đường số 12							
	Đoạn từ đường số 12 đến đường số 14	91	4a-4a	5	10,5	5	20,5	0-6
	Đoạn từ đường số 14 đến đường Nguyễn Thái Học	362	4-4	5	10,5	5	20,5	6-6
	Đoạn từ Nguyễn Thái Học đến rạch Ông Mạnh, Công trình công cộng lùi 6m	101	4b-4b	5	10,5	5	20,5	
4	ĐƯỜNG NGUYỄN THÁI HỌC	482					40	
	Đoạn từ Nguyễn Hoàng đến đường Trần Quang Diệu	279	2-2	5	5-3-14 -3-5	5	40	10-10
	Đoạn từ Trần Quang Diệu đến cầu Nguyễn Thái Học	203	2a-2a	5	5-3-14 -3-5	5	40	
5	ĐƯỜNG NGUYỄN HOÀNG	885					34	
	Đoạn từ đường số 14 đến đ. số 16	387	3-3	5	10,5-3 -10,5	5	34	0-10
	Đoạn dẫn vào cầu Tôn Đức Thắng	50	3b-3b	3	6-1-9-2 -9-1-6	3	40	
	Đoạn còn lại	334	3a-3a	3	10,5-3 -10,5	3	34	
6	ĐƯỜNG SỐ 2,4,5,6,6a,6b,7,7a,7b	1255	6-6	3	6	3	12	
7	ĐƯỜNG SỐ 3	282					12	
	Đoạn từ đường số 08 đến đ. số 11	143	6a-6a	3	6	3	12	0-3
	Đoạn từ đường số 11 đến đ. số 12	137	6-6	3	6	3	12	
8	ĐƯỜNG SỐ 8	900					13	
	Đoạn từ đường số 15 đến đường số 12	194	5a-5a	3	7	3	13	6-0
	Đoạn từ đường số 12 đến cầu Tôn Đức Thắng (lùi 6m tại các CTCC)	710	5b-5b	3	7	3	13	
9	ĐƯỜNG SỐ 9,10,13	600	6-6	3	6	3	12	
10	ĐƯỜNG SỐ 11	551					13	
	Đoạn ngang nhà ở Xã Hội	94	5a-5a	3	7	3	13	6-0
	Đoạn từ đường số 3 đến đường Bùi Văn Danh	457	5b-5b	3	7	3	13	
11	ĐƯỜNG SỐ 12	480					13	
	Đoạn từ Nguyễn Hoàng đến đường Trần Quang Diệu	248	5b-5b	3	7	3	13	
	Đoạn Trần Quang Diệu đến đ. số 8	232	5a-5a	3	7	3	13	6-0
12	ĐƯỜNG SỐ 14	456					13	
	Đoạn từ Nguyễn Hoàng đến đường Trần Quang Diệu	248	5a-5a	3	7	3	13	6-0
	Đoạn Trần Quang Diệu đến đ. số 8	208	5-5	3	7	3	13	6-6
13	ĐƯỜNG SỐ 15	496	5-5	3	7	3	13	6-6

	Đoạn nhà hiện trạng	65	5b-5b	3	7	3	13	
14	ĐƯỜNG SỐ 16a	94	6a-6a	3	6	3	12	0-6
15	ĐƯỜNG SỐ 16	150	8a-8a	2,5	5	2,5	10	0-6
16	ĐƯỜNG SỐ 17,18,19	374	8-8	2,5	5	2,5	10	
17	ĐƯỜNG SỐ 20a	168	5c-5c	3	8	3	14	6-6
18	ĐƯỜNG SỐ 20	377					10	
	Đoạn từ đường số 19 đến đ. số 16	130	8-8	2,5	5	2,5	10	
	Đoạn từ đường số 16 đến đường Trần Quang Diệu	247	8b-8b	2,5	5	2,5	10	0-3
19	ĐƯỜNG CẤP R. LONG XUYỀN	1076	9-9		5	3	8	2
20	ĐƯỜNG CẤP R. ÔNG MẠNH	612	10-10	1,5	4	-	5,5	2,5
21	Đường hẻm trong khu ở						2 ÷ 4	

7.3. Cấp nước:

- Sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước Bình Đức thông qua các tuyến ống chính trên đường Hà Hoàng Hổ, Nguyễn Hoàng, Nguyễn Thái Học nối dài dẫn vào khu quy hoạch.

- Đặt các trụ cứu hỏa Ø100 trên các trục đường cách nhau 150m để cấp nước chữa cháy.

7.4. Cấp điện:

Điện lưới quốc gia đầu nối mạng trung thế 22KV trên đường Hà Hoàng Hổ dẫn vào khu qui hoạch.

7.5. Thoát nước thải: Thiết kế hệ thống thoát nước thải riêng.

- Nước thải tại khu vực quy hoạch được đầu nối với hệ thống thoát nước thải chung của thành phố đã và đang triển khai xây dựng.

- Nước thải sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại tại từng công trình sẽ được thu gom đổ vào các tuyến cống đưa về xử lý tập trung của thành phố.

7.6. Thông tin liên lạc: sử dụng tổng đài thành phố Long Xuyên đầu nối từ tuyến cáp hiện hữu trên đường Hà Hoàng Hổ dẫn vào khu vực quy hoạch.

7.7. Quản lý chất thải rắn - Vệ sinh môi trường:

- Rác thải được thu gom hàng ngày bằng xe chuyên dùng đưa về khu xử lý chung của thành phố;

- Bố trí thùng rác tại các khu vực thuận tiện cho người dân.

- Nghĩa trang: sử dụng nghĩa trang thành phố tại phường Mỹ Hòa

Ngoài những qui định cụ thể nêu trên, các quy định khác chưa quy định trong bản Quy định quản lý này thì tuân thủ theo quy chuẩn xây dựng Việt Nam: QCXD VN01: 2008/BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

PHẦN III:

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Quy định về tổ chức thực hiện:

- Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên thống nhất quản lý toàn diện các hoạt động quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị đúng đồ án được duyệt và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về công tác thực hiện theo quy hoạch.

- Sở Xây dựng có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, và một số khu vực có giá trị kiến trúc, cảnh quan đặc biệt theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 14. Quy định về phân công trách nhiệm:

- Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho UBND thành phố Long Xuyên căn cứ vào đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và khu Hành chính, thành phố Long Xuyên được phê duyệt tổ chức hoặc giao chủ đầu tư lập các quy hoạch chi tiết trong khu vực dự án được giao thuộc đồ án quy hoạch phân khu này trên nguyên tắc không làm thay đổi các nội dung cơ bản của quy hoạch và có sự thỏa thuận của Sở Xây dựng.

- Việc điều chỉnh cục bộ một số nội dung trong đồ án quy hoạch được duyệt phải được phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 15. Quy định về công bố thông tin:

- Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên công bố thông tin và nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và khu Hành chính, thành phố Long Xuyên được duyệt trên các phương tiện thông tin đại chúng, triển lãm đồ án quy hoạch công khai để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

- Sở Xây dựng, UBND thành phố Long Xuyên có trách nhiệm giúp Ủy Ban nhân dân tỉnh, lưu hồ sơ quy hoạch và cung cấp các thông tin quy hoạch cho các tổ chức, cá nhân nếu có yêu cầu để phục vụ công tác quản lý quy hoạch.

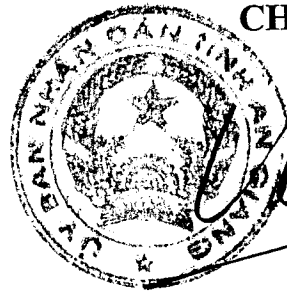
Điều 16.

- Quy định quản lý xây dựng theo đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và khu Hành chính, thành phố Long Xuyên này có giá trị và được thi hành kể từ ngày ký.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Khi chưa có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh thì không được thay đổi.

- Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bắc Hà Hoàng Hồ và khu Hành chính, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và bản quy định này được ấn hành và lưu trữ tại:

- + Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- + Sở Xây dựng tỉnh An Giang;
- + Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên;
- + Phòng Quản lý đô thị thành phố Long Xuyên.



CHỦ TỊCH

Vương Bình Thạnh